TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1009/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 911/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Vũ Nhật T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: phường A, thành phố B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Châu Vũ Ngọc A, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A tự nguyện chung sống từ năm 1990, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 186/Bn, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 10 năm 1990.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2000 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không còn tiếng nói chung nên tình cảm ngày một phai nhạt và ly thân từ năm 1992 cho đến nay. Nay, ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A có hai con tên là Vũ Nhật M sinh ngày 08 tháng 6 năm 1992 và Vũ Nhật Q sinh ngày 23 tháng 02 năm 2000, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên để các con tự quyết định.

[3]Về tài sản chung: Ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A tự thỏa thuận.

[4]Về nợ chung: Ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A cùng khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 186/Bn, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 10 năm 1990).

- Về con chung: Ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A có hai con tên là Vũ Nhật M sinh ngày 08 tháng 6 năm 1992 và Vũ Nhật Q sinh ngày 23 tháng 02 năm 2000, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên để tự quyết định.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A khai không có.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Vũ Nhật T và bà Châu Vũ Ngọc A đã nộp theo Biên lai thu số: 0032112 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long